

|   |          |
|---|----------|
| <i>Colecalciferol (vitamin D<sub>2</sub>)</i> | 200 đvqt |
| <i>Vitamin E</i>                              | 15mg     |
| <i>Vitamin B<sub>1</sub></i>                  | 2mg      |
| <i>Vitamin B<sub>2</sub></i>                  | 1,5mg    |
| <i>Vitamin PP</i>                             | 5mg      |
| <i>Vitamin B<sub>6</sub></i>                  | 2mg      |
| <i>Vitamin C</i>                              | 80mg     |
| <i>Calc pantothenat</i>                       | 10mg     |
| <i>Sắt (dạng FeSO<sub>4</sub>)</i>            | 10mg     |
| <i>Iod (dạng KI)</i>                          | 0,15mg   |
| <i>Cu (dạng CuSO<sub>4</sub>)</i>             | 1mg      |
| <i>Mn (dạng MnSO<sub>4</sub>)</i>             | 1mg      |
| <i>Zn</i>                                     | 1,5mg    |
| <i>Co (dạng CoSO<sub>4</sub>)</i>             | 0,1mg    |

**Chỉ định :** Phòng các trường hợp thiếu vitamin và chất vô cơ, do :

- Chế độ ăn uống hạn chế hoặc mất cân đối
- Người nghiện rượu - Người lao lực, mới ốm dậy....

**Liều dùng :** Người lớn, ngày 1 viên vào bữa ăn.

**Chống chỉ định :** Cơ thể thừa sắt.

**Lưu ý :** Tránh phối hợp với các thuốc có vitamin A.

## R

### **Radobelin**

Total alkaloids of radix Belladonnae- Atropa belladonna total alkaloids - Complexe d'alkaloïdes de la racine de Belladone. Belladona gesamtaalkaloide (Đức)

**Dạng thuốc :** Thường dùng radobelin hoặc bellafolin dưới dạng phôi hợp trong công thức cổ điển sau đây : Cho một viên nén hoặc bọc đường- Radobelín (hoặc Bellafolin) : 0,1mg- Ergotamin tartrat : 0,3mg- Phenobarbital : 20mg.

**Tác dụng :** Là hỗn hợp toàn bộ alcaloid trong rễ cây belladon (hàm lượng thay đổi từ 0,1-0,6% rễ khô), được phân lập dưới dạng tinh

khiết trong đó chủ yếu là hyosciamin. Ở một số nước khác như Thụy Sĩ lại dùng toàn bộ alcaloid chiết xuất từ lá belladon với tên là Bellafolin. Theo Dược điển Việt Nam, hàm lượng toàn bộ alcaloid này từ 0,3-0,5% tính ra hyosciamin. Về mặt tác dụng được lý radobelín và bellafolin có tác dụng như atropin nhưng các tác dụng phụ được giảm đi nhiều (nhất là tác dụng đến mắt và tuyến nước bọt). Ngoài tác dụng an thần nhẹ, radobelín có tác dụng chống co giật rõ rệt ở hệ thần kinh thực vật và ở lớp cơ trên.

**Chỉ định :** Các rối loạn hệ thần kinh thực vật. Do nguyên nhân nội sinh như : loạn trương lực thần kinh- tuân hoàn, rối loạn thần kinh dạ dày - ruột, trạng thái thần kinh căng thẳng, lo âu, hội chứng Ménière, rối loạn ở tuổi dậy thì, tuổi mãn kinh, ở bệnh nhân Basedow và các thể ưu nặng tuyển giáp- Do nguyên nhân ngoại sinh như : mệt mỏi tâm thần và suy nhược thần kinh ở người lao lực, người mãn cảm với thời tiết, chưng nôn nao ở người đi tàu xe, máy bay, rối loạn sau chấn thương hoặc sau khi mắc bệnh nhiễm khuẩn ở người lớn mới ốm dậy và điều trị cơ địa ở bệnh nhân mắc bệnh ngoài da.

**Liều dùng :** Bắt đầu, người lớn ngày uống 3 lần, mỗi lần 1-2 viên. Sau đó 3-4 lần, dùng liều duy trì, ngày từ 2-3 viên, chia liều dùng hàng ngày ra 2-3 lần, nếu có rối loạn giấc ngủ, nên dùng liều cao hơn, vào buổi tối trước khi đi ngủ. Nên dùng từng đợt nếu phải điều trị trong thời gian khá dài : Một đợt từ 3,4 tuần, nghỉ 2-3 tuần, lại dùng đợt khác.

**Chống chỉ định :** Glôcôm, phi đại tuyển tiền liệt kèm ứ nước tiểu. Đang nuôi con bú. Bệnh nặng ở hệ tuân hoàn. Suy gan hoặc thận nặng. Porphyrin- niệu. Phụ nữ có thai

**Lưu ý :** Người lái xe hoặc vận hành máy.... cần lưu ý là tình phản xạ tự nhiên, có thể bị ảnh hưởng khi dùng thuốc

### **Ranbaxy's Garlic pearls (An Độ)**

**Dạng thuốc :** Nang mềm galatin chứa tinh dầu tỏi tinh chế 0,25% kèm tá dược vđ 250mg

**Chỉ định :** Các chứng đầy bụng, chướng hơi : chậm tiêu hóa. (do điều chỉnh các rối loạn tiêu hóa tạo ra, nhiều hơi ở ruột).

Các chứng cảm cúm, ho dai dẳng và dễ tái phát (do tác dụng kháng khuẩn mạnh, làm mất cương tú ở ngực, đường hô hấp qua mũi họng, nên làm giảm tần xuất các chứng cảm lạnh.)